|  |  |
| --- | --- |
| Sở GD&ĐT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **TỔ: TIẾNG ANH** |  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH LỚP 7**

**Sách Tiếng Anh 7 i-Learn Smart World**

Thời lượng: 35 tuần x 3 tiết/tuần = 105 tiết/năm học

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/tuần = 54 tiết

Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/tuần = 51 tiết

1. **Số bài kiểm tra/ 1 học kì theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với môn Tiếng Anh lớp 7 như sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số cột (bài) KTTX****(Hệ số 1)/1 HK** | **Số cột (bài) KTĐK giữa kỳ****(Hệ số 2)/ 1 HK** | **Bài KTĐK cuối kỳ****(Hệ số 3) / 1 HK** |
| Miệng/ Viết 15 phút/ Khác | Viết | Viết |
| **04** | **01** | **01** |

**Kế hoạch tổng thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Học kì** | **Tiếng Anh 7 i-Learn Smart World** |  **Số tiết** |
|  **I**  | **Unit 1: Free time** | 9 |
| **Unit 2: Health** | 9 |
| **Unit 3: Music and Arts** | 9 |
| **Unit 4: Community services** | 9 |
| **Unit 5: Food and Drinks** | 9 |
| **Ôn tập + Kiểm tra giữa kì và cuối học kì I + Sửa bài + Dự trữ + Định hướng đầu năm** | 9 |
| ***18 tuần x 3 tiết/ tuần*** | ***54*** |
|  **II** | **Unit 6: Education** | 9 |
| **Unit 7: Transportation** | 9 |
| **Unit 8: Festival around the world**  | 9 |
| **Unit 9: English in the world** | 9 |
| **Unit 10: Energy resources** | 9 |
| **Ôn tập + Kiểm tra giữa kì và cuối học kì II + Sửa bài**  | 6 |
| ***17 tuần x 3 tiết/ tuần***  | ***51*** |
|  | **Tổng cộng: 105 tiết** |

***\* Ghi chú: Tùy theo tình hình thực tế tại mỗi địa phương, kế hoạch kiểm tra giữa kì có thể được chủ động điều chỉnh sớm hoặc trễ hơn so với bản Kế hoạch dạy học này***

**2. Kế hoạch dạy học thực hiện**

1. **Học kì 1: 18 tuần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học | Số tiết  | Yêu cầu cần đạtSs will be able… |
|  | Orientation | 1 | * To obtain the brief introduction of the course
* To learn how to make use of i-Learn Smart World resources
 |
|  | Unit 1, Lesson 1.1 – Vocab & Reading, trang 4 | 1 | * To learn and use vocab. for *hobbies*
* To practice reading for gist and detail
 |
|  | Unit 1, Lesson 1.2 – Grammar, trang 5 | 1 | * To review and practice and use *Present Simple for habits* correctly
 |
|  | Unit 1, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 6 | 1 | * To practice the pronunciation of /eɪ/ sound
* To talk about *hobbies*
 |
|  | Unit 1, Lesson 2.1 – Vocab & Listening, trang 7 | 1 | * To learn and use vocab. for *places in town*
* To practice listening for specific information listening to recognize correct or incorrect information
* To practice functional English - *how to start a friendly conversation*
 |
|  | Unit 1, Lesson 2.2 - Grammar, trang 8 | 1 | * To practice and use *Present Continuous for future plans* and *Preposition of Place*
 |
|  | Unit 1, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 9 | 1 | * To practice the intonation for yes/no questions
* To make future plans
 |
|  | Unit 1, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 10 | 1 | * To practice listening for specific information, reading for gist and for detail
* To talk about *extreme sports*
 |
|  | Unit 1, Lesson 3.2 – Writing, trang 11 | 1 | * To write *an invitation email*
 |
|  | Review Unit 1, trang 84 & 85 |  | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | Unit 2, Lesson 1.1 – Vocab & Reading, trang 12 | 1 | * To learn vocab. for *healthy lifestyle*
* To practice reading for specific information and detail
 |
|  | Unit 2, Lesson 1.2 – Grammar, trang 13 | 1 | * To practice and use *indefinite quantifiers* correctly
 |
|  | Unit 2, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 14 | 1 | * To practice *intonation for Wh-questions*
* To talk about *what makes a healthy lifestyle*
 |
|  | Unit 2, Lesson 2.1 – Vocab & Listening, trang 15 | 1 | * To learn and use vocab. related to *health problems*
* To practice listening for gist and for detail
* To practice functional English – *Offering help*
 |
|  | Unit 2, Lesson 2.2 - Grammar, trang 16 | 1 | * To learn, practice and use *should/ shouldn’t*
 |
|  | Unit 2, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 17 | 1 | * To practice sound change
* To practice *giving advice and persuading someone to have a healthy lifestyle*
 |
|  | Unit 2, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 18 | 1 | * To practice listening and reading for specific information/ detail
* To talk about *healthy food*
 |
|  | Unit 2, Lesson 3.2 – Writing, trang 19 | 1 | * To write *a request letter*
 |
|  | Review Unit 2, trang 86 & 87 |  | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | Unit 3, Lesson 1.1 – Vocab & Reading, trang 20 | 1 | * To learn and use vocab. for *types of music*
* To practice reading for specific information
 |
|  | Unit 3, Lesson 1.2 – Grammar, trang 21 | 1 | * To practice and use *Present Simple for facts* correctly
 |
|  | Unit 3, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 22 | 1 | * To practice */z/* and /s/ of ‘s’ at the end of verbs
* To talk about *music that they like*
 |
|  | Unit 3, Lesson 2.1 – Vocab & Listening, trang 23 | 1 | * To learn and use vocab. for more *types of music*
* To practice listening for specific information
* To practice functional English – *Inviting someone to speak*
 |
|  | Unit 3, Lesson 2.2 - Grammar, trang 24 | 1 | * To practice and use *Preposition of time* and *possessive adjectives* correctly
 |
|  | Unit 3, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 25 | 1 | * To practice *intonation in statements*
* To practice *making a plan to go to a music event*
 |
|  | Unit 3, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 26 | 1 | * To practice listening for specific information, reading for main ideas and specific information
* To talk about *movies that they like*
 |
|  | Unit 3, Lesson 3.2 – Writing, trang 27 | 1 | * To write *a movie description*
 |
|  |  Review Unit 3, trang 88 & 89 | 1 | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | * Ôn tập kiểm tra giữa học kì I
* Kiểm tra giữa học kì I
* Sửa bài kiểm tra giữa học kì I
 | 4 |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  | Unit 4, Lesson 1.1 – Vocab & Reading, trang 28 | 1 | * To learn and use vocab. related to *charity*
* To practice reading for gist, reading to recognize correct/incorrect/not given information
 |
|  | Unit 4, Lesson 1.2 – Grammar, trang 29 | 1 | * To practice and use *Let’s../ should/ how about…to make suggestions*
 |
|  | Unit 4, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 30 | 1 | * To practice *word stress in compound nouns*
* To practice *suggesting and making a charity plan*
 |
|  | Unit 4, Lesson 2.1 – Vocab & Listening, trang 31 | 1 | * To learn and use vocab. related to *community*
* To practice listening for the purpose of the talk and for specific information
* To practice functional English – *Introducing a topic*
 |
|  | Unit 4, Lesson 2.2 - Grammar, trang 32 | 1 | * To practice and use *Past simple with regular verbs* correctly
 |
|  | Unit 4, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 33 | 1 | * To practice pronunciation of verbs ending with *-ed*
* To talk about *things they did to help the community*
 |
|  | Unit 4, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 34 | 1 | * To practice listening and reading for specific information
* To talk about *how to help the environment*
 |
|  | Unit 4, Lesson 3.2 – Writing, trang 35 | 1 | * To write *an email describing past experiences*
 |
|  | Review unit 4, trang 92 & 93 |  | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | Unit 5, Lesson 1.1 – Vocab & Listening, trang 36 | 1 | * To learn and use vocab. related to *food*
* To practice listening for specific information
* To practice functional English – *Asking for repetition*
 |
|  | Unit 5, Lesson 1.2 – Grammar, trang 37 | 1 | * To practice and use *quantifier and amount (much/ many)* correctly
 |
|  | Unit 5, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 38 | 1 | * To practice *consonant cluster /sp/*
* To talk about *what food they need to buy*
 |
|  | Unit 5, Lesson 2.1 – Vocab & Reading, trang 39 | 1 | * To learn and use vocab. for *food container and quantity of food and drinks*
* To practice reading for specific information
 |
|  | Unit 5, Lesson 2.2 - Grammar, trang 40 | 1 | * To practice and use *definite and indefinite articles* correctly
 |
|  | Unit 5, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 41 | 1 | * To practice sound change
* To talk about *containers and quantity of food and drinks*
 |
|  | Unit 5, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 42 | 1 | * To practice listening and reading for specific information
* To talk about *unusual food in Vietnam*
 |
|  | Unit 5, Lesson 3.2 – Writing, trang 43 | 1 | * To write *a food blog posts*
 |
|  | Review Unit 5, trang 94 & 95 |  | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | Dự trữ/ Ôn tập | 1 |  |
|  | * Ôn tập kiểm tra cuối học kì I
* Kiểm tra cuối học kì I
* Sửa bài kiểm tra cuối học kì I
 | 4 |  |
|  |  |
|  |  |

1. **Học kì 2: 17 tuần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học | Số tiết  | Yêu cầu cần đạt |
|  | Unit 6, Lesson 1.1 – Vocab & Listening, trang 44 | 1 | * To learn and use vocab. related to education
* To practice listening for specific information
* To practice functional English – *Declining an invitation*
 |
|  | Unit 6, Lesson 1.2 – Grammar, trang 45 | 1 | * To practice and use *have to in Present Simple* correctly
 |
|  | Unit 6, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 46 | 1 | * To practice sound change
* To practice *declining invitations and express obligations*
 |
|  | Unit 6, Lesson 2.1 – Vocab & Reading, trang 47 | 1 | * To learn and use vocab. related to *education*
* To practice reading for detail
 |
|  | Unit 6, Lesson 2.2 - Grammar, trang 48 | 1 | * To practice and use *intensifiers (so and really)* and *because*
 |
|  | Unit 6, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 49 | 1 | * To practice sentence stress
* To talk about *how you feel about school*
 |
|  | Unit 6, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 50 | 1 | * To practice listening and read for detail and specific information
* To talk about *studying abroad*
 |
|  | Unit 6, Lesson 3.2 – Writing, trang 51 | 1 | * To write *a paragraph about studying abroad*, using subordinating conjunctions (but, although) to show contrast
 |
|  | Unit 6 Review, trang 100 & 101 |  | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | Unit 7, Lesson 1.1 – Vocab & Listening, trang 52 | 1 | * To learn and use vocab. for *personal belongings*
* To practice listening for specific information
* To practice functional English – *Asking for confirmation*
 |
|  | Unit 7, Lesson 1.2 – Grammar, trang 53 | 1 | * To practice and use *Ordering adjectives, possessive pronouns* correctly
 |
|  | Unit 7, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 54 | 1 | * To practice *word stress*
* To practice describing and identifying personal belongings
 |
|  | Unit 7, Lesson 2.1 – Vocab & Reading, trang 55 | 1 | * To learn and use vocab. related to *transportation*
* To practice reading for main idea and specific information
 |
|  | Unit 7, Lesson 2.2 - Grammar, trang 56 | 1 | * To practice and use *not as ….as* correctly
 |
|  | Unit 7, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 57 | 1 | * To practice *consonant cluster /st/*
* To practice comparing different types of transportation
 |
|  | Unit 7, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 58 | 1 | * To practice listening for detail and reading for gist and specific information
* To talk about *transportation*
 |
|  | Unit 7, Lesson 3.2 – Writing, trang 59 | 1 | * To write *an opinion paragraph about transportation*
 |
|  | Unit 7 Review, trang 102 & 103 |  | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | Unit 8, Lesson 1.1 – Vocab & Reading, trang 60 | 1 | * To learn and use vocab. related to *festival*
* To practice reading for gist and specific information
 |
|  | Unit 8, Lesson 1.2 – Grammar, trang 61 | 1 | * To practice and use *future simple* correctly
 |
|  | Unit 8, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 62 | 1 | * To practice *word stress*
* To talk about *festival around the world*
 |
|  | Unit 8, Lesson 2.1 – Vocab & Listening, trang 63 | 1 | * To learn and use vocab. related to *festival*
* To practice listening for specific information
* To practice functional English – *Showing interest*
 |
|  | Unit 8, Lesson 2.2 - Grammar, trang 64 | 1 | * To practice and use *different from, like* correctly
 |
|  | Unit 8, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 65 | 1 | * To practice the *sound /*ɪ/
* To practice *comparing how different countries celebrating festivals*
 |
|  | * Ôn tập kiểm tra giữa học kì II
* Kiểm tra giữa học kì II
* Sửa bài kiểm tra giữa học kì II
 | 3 |  |
|  |  |
|  |  |
|  | Unit 8, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 66 | 1 | * To practice listening and reading for gist and specific information
* To talk about *unusual festival in Vietnam*
 |
|  | Unit 8, Lesson 3.2 – Writing, trang 67 | 1 | * To write *a blog post about their favorite festival*
 |
|  | Unit 8 review, trang 104 & 105 |  | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | Unit 9, Lesson 1.1 – Vocab & Reading, trang 68 | 1 | * To learn and use vocab. related to *tourism*
* To practice reading for detail and specific information
 |
|  | Unit 9, Lesson 1.2 – Grammar, trang 69 | 1 | * To practice and use *articles* and *zero article* correctly
 |
|  | Unit 9, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 70 | 1 | * To practice the *sound /*ð/
* To talk about *tourist attractions and cultures of English speaking countries*
 |
|  | Unit 9, Lesson 2.1 – Vocab & Listening, trang 71 | 1 | * To learn and use vocab. related to *holidays*
* To practice listening for detail and specific information
* To practice functional English – *Ending a conversation*
 |
|  | Unit 9, Lesson 2.2 - Grammar, trang 72 | 1 | * To practice and use *Past simple with irregular verbs* correctly
 |
|  | Unit 9, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 73 | 1 | * To practice *the sound /*ə/
* To talk about *holidays in English speaking countries*
 |
|  | Unit 9, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 74 | 1 | * To practice listening and reading for specific information
* To talk about *benefits of speaking English*
 |
|  | Unit 9, Lesson 3.2 – Writing, trang 75 | 1 | * To write *a postcard to a friend*
 |
|  | Unit 9 Review, trang 108 & 109 |  | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | Unit 10, Lesson 1.1 – Vocab & Listening, trang 76 | 1 | * To learn and use vocab. related to *types* and *sources of energy*
* To practice listening for detail and specific information
* To practice functional English – *Asking for clarification*
 |
|  | Unit 10, Lesson 1.2 – Grammar, trang 77 | 1 | * To practice and use *more…than* and *less….than* correctly
 |
|  | Unit 10, Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking, trang 78 | 1 | * To practice *word stress*
* To talk about *types and sources of energy*
 |
|  | Unit 10, Lesson 2.1 – Vocab & Reading, trang 79 | 1 | * To learn and use vocab. related to *energy sources*
* To practice reading for main idea and detail
 |
|  | Unit 10, Lesson 2.2 - Grammar, trang 80 | 1 | * To practice and use *and* and *but* correctly
 |
|  | Unit 10, Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking, trang 81 | 1 | * To practice *sound change*
* To talk about *advantages and disadvantages of energy sources*
 |
|  | Unit 10, Lesson 3.1 – Listening & Reading, trang 82 | 1 | * To practice listening and reading for detail
* To talk about *different energy sources*
 |
|  | Unit 10, Lesson 3.2 – Writing, trang 83 | 1 | * To write *an informal emails*
 |
|  | Unit 10 review, trang 110 & 111 | 1 | * To review the target language learnt in the unit
* To practice test taking skills
 |
|  | * Ôn tập kiểm tra cuối học kì II
* Kiểm tra cuối học kì II
* Sửa bài kiểm tra cuối học kì II
 | 3 |  |
|  |  |
|  |  |

**\* *Ghi chú: Tùy theo tình hình thực tế tại mỗi địa phương, kế hoạch dạy học chi tiết này có thể được chủ động điều chỉnh sao cho phù hợp nhất.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** | **TỔ TRƯỞNG**  |  **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH** |

**Xem thêm tại Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**